| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 22-10-2025 về việc "Ly hôn", giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Lưu L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xã L, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xã L, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30-10-2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30-10-2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Lưu L và ông Võ Ngọc S.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Lưu L và ông Võ Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Lưu L và ông Võ Ngọc S xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Lưu L và ông Võ Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Lưu L tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Lưu L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029243 ngày 22-10-2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Lưu L được hoàn trả lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 13;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký và đã đóng dấu)**

**Bùi Ai Giôn**